



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG**

Số: /NQ-HĐND

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bàu Bàng, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch đầu tư công năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG
KHÓA III - KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng và Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2024 là 119 tỷ 123 triệu đồng, trong đó:

- Vốn phân cấp theo tiêu chí tình giao là: 119 tỷ 123 triệu đồng.

(Phụ lục I và Biểu mẫu số 36, 46 kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ Chín thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT.HU; TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, phòng ban, khối Đảng, UBMTTQ huyện, Đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC I: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 - VỐN HUYỆN QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng)

Đơn vị tính: Ngàn đồng.

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận huyện)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành KT (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2024			Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó		
											Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	5	6	7	9	10	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ: 73 công trình										328.747.431	328.747.431	399.312.000	106.847.000	119.123.000			
	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ: 73 công trình										328.747.431	328.747.431	399.312.000	106.847.000	119.123.000			
1	Năm 2023 chuyển tiếp sang (a+b): 31 công trình										216.586.200	216.586.200	217.027.000	106.097.000	67.723.000			
a	Ban Quản lý dự án (16 công trình)										138.918.734	138.918.734	146.627.000	65.749.000	42.223.000			
1	Xây mới văn phòng ấp 1 Tân Hưng	TH	KB.B.Bàng	QLDA	7876749	340-341	2021-2022	2021	2022	Số 3080 ngày 02/8/2021	5.069.000	5.069.000	5.000.000	4.760.000	240.000			
2	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch (khu đất 86,425m2), xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bàng	QLDA	7945915	280-292	2022-2023			Số 3546 ngày 27/10/2023	19.914.241	19.914.241	19.000.000	200.000	7.000.000			
3	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bàng	QLDA	7972143	340-341	2022-2023			Số 2610 ngày 21/9/2023	6.500.170	6.500.170	6.500.000	2.550.000	3.000.000			
4	Xây dựng mới văn phòng ấp Ông Chải xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bàng	QLDA	7972140	340-341	2022-2023			Số 1075 ngày 10/5/2023	5.355.593	5.355.593	5.000.000	3.550.000	1.200.000			
5	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Tử xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bàng	QLDA	7971874	340-341	2022-2023			Số 1074 ngày 10/5/2023	5.935.041	5.935.041	5.550.000	4.050.000	1.000.000			
6	Xây mới văn phòng ấp 2 xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bàng	QLDA	7972144	340-341	2022-2023					0	5.100.000	150.000	2.500.000			
7	Xây dựng Văn phòng ấp Cầu Sắt xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bàng	QLDA	7972145	340-341	2022-2023			Số 1076 ngày 10/5/2023	6.861.192	6.861.192	6.800.000	5.050.000	1.500.000			
8	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Trảng Lớn, Sa Thém, Bến Sắn xã Long Nguyên.	LN	KB.B.Bàng	QLDA	7972146	280-302	2022-2023			Số 583 ngày 23/3/2023	10.189.150	10.189.150	10.000.000	8.548.000	1.000.000			
9	Xây dựng mới văn phòng ấp Hồ Muôn xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bàng	QLDA	7972141	340-341	2022-2023			Số 1096 ngày 11/5/2023	5.032.487	5.032.487	5.000.000	3.850.000	1.000.000			
10	Xây dựng mới văn phòng ấp Long Hưng xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bàng	QLDA	7972142	340-341	2022-2023			Số 1073 ngày 10/5/2023	5.117.462	5.117.462	5.000.000	3.850.000	1.000.000			
11	Xây dựng mới Trung tâm hành chính công huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bàng	QLDA	7979087	340-341	2022-2023			Số 626 ngày 27/3/2023	44.993.898	44.993.898	44.046.000	17.069.000	12.000.000			
12	Cải tạo, sửa chữa Hội trường huyện và nhà ăn Huyện ủy	LU	KB.B.Bàng		8034689	340-341	2022-2023			Số 2346 ngày 07/9/2023	4.003.195	4.003.195	4.000.000	3.000.000	1.000.000			
13	Nâng cấp nhà tưởng niệm anh hùng Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bàng			340-341	2022-2023					0	3.600.000	1.500.000	1.500.000			
14	Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	LH	KB.B.Bàng		8035085	400-428	2023-2025			Số 2898 ngày 28/9/2023	12.389.410	12.389.410	12.131.000	4.022.000	3.883.000			
15	Xây dựng mới văn phòng ấp Suối tre xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bàng		8031419	340-341	2023-2024			Số 2599 ngày 21/9/2023	7.557.895	7.557.895	7.000.000	2.100.000	3.000.000			
16	Xây dựng nhà kho tàng vật huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bàng		8042458	340-341	2023-2024					0	2.900.000	1.500.000	1.400.000			
b	Phòng Quản lý Đô Thị (15 công trình)										77.667.466	77.667.466	70.400.000	40.348.000	25.500.000	0	0	
1	Nâng cấp BTNN đường nhà Anh Tiến - Ông Hai Quán xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bàng	QLĐT	8004274	280-292	2022-2023			Số 832 ngày 17/4/2023	6.778.419	6.778.419	6.050.000	2.550.000	3.500.000			
2	Nâng cấp BTNN đường từ Đất ông Phô - Giáp ng8 3 ông Út Lý xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bàng	QLĐT	8004965	280-292	2022-2023			Số 834 ngày 17/4/2023	5.218.745	5.218.745	4.950.000	2.050.000	2.900.000			
3	Nâng cấp BTXM đường tổ 1,4,5 ấp Bà Phái, xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bàng	QLĐT	8004266	280-292	2022-2023			Số 837 ngày 17/4/2023	6.865.171	6.865.171	6.250.000	3.850.000	2.400.000			

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận huyện)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành KT (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2024			Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó		
											Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	5	6	7	9	10	8	9	10	11	12	13	14	15	16
4	Nâng cấp BTNN đường tổ 1,2 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên (gồm 02 nhánh)	LN	KB.B.Bảng	QLĐT	8004265	280-292	2022-2023			Số 833 ngày 17/4/2023	7.028.742	7.028.742	6.250.000	3.050.000	3.200.000			
5	Nâng cấp BTXM đường ấp 3 xã Hưng Hòa các tuyến số 18, 24, 30, 36, 46, 48)	HH	KB.B.Bảng	QLĐT	8004264	280-292	2022-2023			Số 841 ngày 17/4/2023	5.179.022	5.179.022	4.150.000	2.550.000	1.600.000			
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến Cao su Bà Thanh đến Cao su Becamex và tuyến Ông Nghiệp - Ông Quân ấp Bà Từ- Cây Trường	CT	KB.B.Bảng	QLĐT	8004964	280-292	2022-2023			Số 840 ngày 17/4/2023	6.821.171	6.821.171	6.148.000	4.848.000	400.000			
7	Nâng cấp BTNN đường ống 5 Sứ (TT Lai Uyên 73)	LU	KB.B.Bảng	QLĐT	8004271	280-292	2022-2023			Số 835 ngày 17/4/2023	4.318.779	4.318.779	3.829.000	2.550.000	900.000			
8	Nâng cấp BTNN đường Ông Tú Trang-ông 4 Tấn (TT Lai Uyên - 60)	LU	KB.B.Bảng	QLĐT	8004269	280-292	2022-2023			Số 830 ngày 17/4/2023	6.132.549	6.132.549	5.459.000	3.550.000	700.000			
9	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Mạo đến nhà ông Phước, tổ 8 ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLĐT	8004985	280-292	2022-2023			Số 1434 ngày 08/6/2023	2.880.906	2.880.906	2.534.000	1.550.000	2.400.000			
10	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT 750 đến nhà ông Duyên ấp 1 xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLĐT	8004273	280-292	2022-2023			Số 836 ngày 17/4/2023	2.144.126	2.144.126	1.820.000	1.550.000	300.000			
11	Nâng cấp BTXM đường HCM đến giáp ranh xã Cây Trường II	TVT	KB.B.Bảng	QLĐT	8004268	280-292	2022-2023			Số 839 ngày 17/4/2023	2.546.330	2.546.330	2.245.000	1.550.000	300.000			
12	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 16, 22, 66, 86, 90 và đường tổ 01 Khu phố Đồng Số, Thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng	QLĐT	8004270	280-292	2022-2023			Số 831 ngày 17/4/2023	3.799.883	3.799.883	3.339.000	2.600.000	800.000			
13	Nâng cấp Lắp đặt HTCS tuyến đường Lai Hưng-09; Lai Hưng-10; Lai Hưng-20; Lai Hưng-22; Lai Hưng-25 Lai Hưng 30; Lai Hưng-32; Lai Hưng-33; Lai Hưng-35 xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLĐT	8004273	280-292	2022-2023			Số 338 ngày 01/3/2023	3.846.203	3.846.203	3.617.000	2.050.000	1.500.000			
14	Nâng cấp BTNN đường Long Nguyên 21 và đường tổ 5 ấp Long Hưng xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLĐT	8004267	280-292	2022-2023			Số 838 ngày 17/4/2023	5.166.346	5.166.346	4.850.000	2.050.000	600.000			
15	Gia cố chống sạt lở suối Đồn Gánh, ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng		8035082	280-283	2022-2023			Số 1998 ngày 31/7/2023	8.941.074	8.941.074	8.909.000	4.000.000	4.000.000			
II	Khởi công mới (a+b): 15 công trình										112.161.231	112.161.231	110.915.000	750.000	49.500.000	0	0	
a	Ban Quản lý dự án (08 công trình)									0	84.500.000	84.500.000	83.400.000	400.000	33.900.000	0	0	
1	Xây mới văn phòng ấp 3 xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng			340-341	2023-2024				5.200.000	5.200.000	5.000.000	50.000	2.500.000			
2	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng			340-341	2023-2024				5.200.000	5.200.000	5.000.000	50.000	2.500.000			
3	Xây dựng Nhà Văn hóa khu phố Bàu Hốt TT Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng			340-341	2023-2024				6.500.000	6.500.000	6.400.000	50.000	3.000.000			
4	Đầu tư nâng cấp lưới điện tại một số khu vực ấp Bến Tượng, ấp Cầu Đôi và ấp Lai Khê xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng			280-292	2023-2024				15.000.000	15.000.000	14.800.000	50.000	6.000.000			
5	Nâng cấp BTNT đường liên ấp 2, 3, 4 xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng			280-292	2023-2024				25.000.000	25.000.000	24.050.000	50.000	8.000.000			
6	Xây dựng mới hội trường xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng			340-341	2023-2024				10.000.000	10.000.000	10.500.000	50.000	4.400.000			
7	Nâng cấp BTNN đường DH618 và hệ thống thoát nước (Trường MN Lai Uyên - đường ĐT741C)	LU	KB.B.Bảng			280-292	2023-2024				12.000.000	12.000.000	12.050.000	50.000	5.000.000			
8	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Phái xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng			340-341	2023-2024				5.600.000	5.600.000	5.600.000	50.000	2.500.000			
b	Phòng Quản lý Đô Thị (07 công trình)									0	27.661.231	27.661.231	27.515.000	350.000	15.600.000			
1	Nâng cấp BTXM đường số 80 xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng			280-292	2023-2024				2.555.599	2.555.599	2.550.000	50.000	1.500.000			
2	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên - 21 thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng			280-292	2023-2024				3.630.358	3.630.358	3.600.000	50.000	2.500.000			
3	Nâng cấp BTNN đường ĐT750 đến gò Bình Định ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng			280-292	2023-2024				7.103.389	7.103.389	7.050.000	50.000	3.600.000			

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận huyện)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành KT (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2024			Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó		
											Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	5	6	7	9	10	8	9	10	11	12	13	14	15	16
4	Nâng cấp BTNN đường tổ 3 ấp Bung Thuộc xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng			280-292	2023-2024				3.860.083	3.860.083	3.850.000	50.000	2.000.000			
5	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 13 - Nhà ông Nghĩa xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng			280-292	2023-2024				4.398.153	4.398.153	4.350.000	50.000	2.500.000			
6	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên - 72 thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng			280-292	2023-2024				4.949.484	4.949.484	4.950.000	50.000	2.500.000			
7	Cải tạo Khu di tích Ấp chiến lược kiểu mẫu Bến Tượng, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	LH	KB.B.Bảng			160-161	2023-2024				1.164.165	1.164.165	1.165.000	50.000	1.000.000			
III	Chuẩn bị đầu tư (a+b+c): 27 công trình									0	0	0	71.370.000	0	1.900.000			
a	Ban Quản lý dự án (14 công trình)									0	0	0	44.520.000	0	800.000			
1	Xây dựng nhà thi đấu đa năng - Trung tâm văn hóa	LU	KB.B.Bảng			160-161	2024-2025						5.000.000		50.000			02 nguồn vốn
2	Nâng cấp lưới điện xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng			280-302	2024-2025						2.000.000		50.000			
3	BTNN đường tổ 3, 5 ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						4.050.000		50.000			
4	Xây mới văn phòng ấp 4 xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng			340-341	2024-2025						2.550.000		50.000			
5	Xây dựng mới văn phòng ấp 6 xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng			340-341	2024-2025						2.500.000		50.000			
6	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Long Bình, Bung Thuộc, Mương Đào xã Long Nguyên.	LN	KB.B.Bảng			280-302	2024-2025						2.000.000		50.000			
7	BTNN đường Ông 9 Cảnh - Giấy Vĩnh Phú - Ông Tê (TT Lai Uyên - 50)	LU	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						2.600.000		50.000			
8	BTNN đường Cầu Bà Lãng - Trung đoàn BB số 6 xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						3.050.000		50.000			
9	Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng			340-341	2024-2025						10.150.000		150.000			02 nguồn vốn
10	Công viên sinh thái thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng			160-161	2024-2025						100.000		50.000			02 nguồn vốn
11	Hạ tầng khu tái định cư thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						100.000		50.000			02 nguồn vốn
12	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH617	LH	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						100.000		50.000			02 nguồn vốn
13	Nâng cấp BTNN tuyến đường 48, 69 xã Cây Trường II	CTII	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						5.270.000		50.000			02 nguồn vốn
14	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 95, thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						5.050.000		50.000			02 nguồn vốn
b	Phòng Quản lý đô thị (12 công trình)									0	0	0	25.850.000	0	600.000			
1	Nâng cấp BTNN đường ấp Ông Thanh gồm tuyến Ông Thanh - Bà Triệu (số 13); tuyến Ông Tự - Bà Mông (số 17); tuyến Ông Vẽ - 16B (số 18) và tuyến Ông Hải - Ông Thương (số 20) xã Cây Trường II	CTII	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						2.000.000		50.000			
2	Nâng cấp BTNN đường Ông Sỹ-Bàu Đê (TT Lai Uyên - 64)	LU	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						2.250.000		50.000			
3	Nâng cấp BTXM đường ấp 5 xã Hưng Hòa tuyến (số 43, 45, 53, 57)	HH	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						2.450.000		50.000			
4	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Lin - ông Lập ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						2.400.000		50.000			
5	Nâng cấp BTXM đường ĐT750 nhà hàng Huỳnh Đường-đường HCM ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						2.000.000		50.000			

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận huyện)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành KT (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2024			Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
											Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	5	6	7	9	10	8	9	10	11	12	13	14	15	16
6	Nâng cấp BTNN đường Ông Đăng - Ông Thanh ấp Bà Tử xã Cây Trường	CTII	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						950.000		50.000			
7	Nâng cấp BTNN đường nghĩa trang nhân dân xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						3.500.000		50.000			
8	Nâng cấp mở rộng Hội trường xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng			340-341	2024-2025						1.950.000		50.000			
9	Nâng cấp BTXM đường ông Vy - ông Viên ấp 5 (Đường số 75) xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						1.700.000		50.000			
10	Nâng cấp BTNN đường Bà 4 Nhứt-ông 3 Bằng (TT Lai Uyên - 70)	LU	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						1.500.000		50.000			
11	Nâng cấp BTNN đường Ông Lê Trọng Môn - ông Lê Duy Hùng (TT Lai Uyên - 75)	LU	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						1.550.000		50.000			
12	Nâng cấp BTNN đường Khu dân cư ấp Bến Sắn – Trạm trung chuyển rác xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng			280-292	2024-2025						3.600.000		50.000			
c	Công an huyện (01 công trình)												1.000.000		500.000			
1	Xây dựng hệ thống camera giám sát, điều hành giao thông, an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Bầu Bàng	BB	KB.B.Bảng			010-011	2023-2025						1.000.000		500.000			

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng)

Đơn vị tính: Ngân đồng

STT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2023	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2023				Kế hoạch đầu tư công năm 2024							
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngoài nước	NS trung ương			Ngân sách huyện	Ngoài nước	NS trung ương		Ngân sách huyện	Ngoài nước	NS trung ương		Ngân sách huyện		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG SỐ (A+B)					216.586.200	0	0	216.586.200	106.847.000	0	0	106.847.000	106.847.000	0	0	106.847.000	119.123.000	0	0	119.123.000
A	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ					216.586.200	0	0	216.586.200	106.847.000	0	0	106.847.000	106.847.000	0	0	106.847.000	119.123.000	0	0	119.123.000
A.1	Hạ tầng giao thông, công nghiệp					107.770.857	0	0	107.770.857	49.546.000	0	0	49.546.000	49.546.000	0	0	49.546.000	68.100.000	0	0	68.100.000
	Ban Quản lý dự án					30.103.391	0	0	30.103.391	8.898.000	0	0	8.898.000	8.898.000	0	0	8.898.000	27.450.000	0	0	27.450.000
I	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	450.000	0	0	450.000
1	Nâng cấp lưới điện xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
2	BTNN đường tổ 3, 5 ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
3	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Long Bình, Bung Thuộc, Muồng Đào xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
4	BTNN đường Ông 9 Cảnh - Giấy Vĩnh Phú - Ông Tê (TT Lai Uyên - 50)	LU	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
5	BTNN đường Cầu Bà Lãng - Trung đoàn BB số 6 xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
6	Hạ tầng khu tái định cư thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
7	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH617	LH	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
8	Nâng cấp BTNN tuyến đường 48, 69 xã Cây Trường II	CTII	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
9	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 95, thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
II	Thực hiện dự án					30.103.391	0	0	30.103.391	8.898.000	0	0	8.898.000	8.898.000	0	0	8.898.000	27.000.000	0	0	27.000.000
	Dự án chuyển tiếp					30.103.391	0	0	30.103.391	8.748.000	0	0	8.748.000	8.748.000	0	0	8.748.000	8.000.000	0	0	8.000.000
1	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch (khu đất 86,425m2), xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2022-2023	Số 3546 ngày 27/10/2023	19.914.241			19.914.241	200.000			200.000	200.000			200.000	7.000.000			7.000.000
2	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Trảng Lớn, Sa Thềm, Bền Sắn xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C	2022-2023	Số 583 ngày 23/3/2023	10.189.150			10.189.150	8.548.000			8.548.000	8.548.000			8.548.000	1.000.000			1.000.000
	Khởi công mới					0	0	0	0	150.000	0	0	150.000	150.000	0	0	150.000	19.000.000	0	0	19.000.000
1	Đầu tư nâng cấp lưới điện tại một số khu vực ấp Bến Tượng, ấp Cầu Đồi và ấp Lai Khê xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	6.000.000			6.000.000
2	Nâng cấp BTNT đường liên ấp 2, 3, 4 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	8.000.000			8.000.000
3	Nâng cấp BTNN đường ĐH618 và hệ thống thoát nước (Trường MN Lai Uyên - đường ĐT741C)	LU	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	5.000.000			5.000.000
	Phòng Quản lý đô thị					77.667.466	0	0	77.667.466	40.648.000	0	0	40.648.000	40.648.000	0	0	40.648.000	40.650.000	0	0	40.650.000
I	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	550.000	0	0	550.000

STT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				31/12/2023											
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
							Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện		Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện		Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện		Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện
1	Nâng cấp BTNN đường ấp Ông Thanh gồm tuyến Ông Thanh - Bà Triệu (số 13); tuyến Ông Tư - Bà Mộng (số 17); tuyến Ông Vê - 16B (số 18) và tuyến Ông Hải - Ông Thường (số 20) xã Cây Trường II	CTII	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
2	Nâng cấp BTNN đường Ông Sợ-Bàu Đê (TT Lai Uyên - 64)	LU	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
3	Nâng cấp BTXM đường ấp 5 xã Hưng Hòa tuyến (số 43, 45, 53, 57)	HH	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
4	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Lin - ông Lập ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
5	Nâng cấp BTXM đường ĐT750 nhà hàng Hyunch Đường-đường HCM ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
6	Nâng cấp BTNN đường Ông Đăng - Ông Thanh ấp Bà Tú xã Cây Trường	CTII	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
7	Nâng cấp BTNN đường nghĩa trang nhân dân xã Long Nguyễn	LN	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
8	Nâng cấp BTXM đường ông Vy - ông Viên ấp 5 (Đường số 75) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
9	Nâng cấp BTNN đường Bà 4 Nhật-ông 3 Bằng (TT Lai Uyên - 70)	LU	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
10	Nâng cấp BTNN đường Ông Lê Trọng Mơn - ông Lê Duy Hùng (TT Lai Uyên - 75)	LU	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
11	Nâng cấp BTNN đường Khu dân cư ấp Bến Sắn – Trạm trung chuyển rác xã Long Nguyễn	LN	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
II	Thực hiện dự án					77.667.466	0	0	77.667.466	40.648.000	0	0	40.648.000	40.648.000	0	0	40.648.000	40.100.000	0	0	40.100.000
	Dự án chuyển tiếp					77.667.466	0	0	77.667.466	40.348.000	0	0	40.348.000	40.348.000	0	0	40.348.000	25.500.000	0	0	25.500.000
1	Nâng cấp BTNN đường nhà Anh Tiến - Ông Hai Quán xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2022-2023	Số 832 ngày 17/4/2023	6.778.419			6.778.419	2.550.000			2.550.000	2.550.000			2.550.000	3.500.000			3.500.000
2	Nâng cấp BTNN đường từ Đất ông Phô - Giáp ngã 3 ông Út Lý xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2022-2023	Số 834 ngày 17/4/2023	5.218.745			5.218.745	2.050.000			2.050.000	2.050.000			2.050.000	2.900.000			2.900.000
3	Nâng cấp BTXM đường tổ 1,4,5 ấp Bà Phái, xã Long Nguyễn	LN	Nhóm C	2022-2023	Số 837 ngày 17/4/2023	6.865.171			6.865.171	3.850.000			3.850.000	3.850.000			3.850.000	2.400.000			2.400.000
4	Nâng cấp BTNN đường tổ 1,2 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyễn (gồm 02 nhánh)	LN	Nhóm C	2022-2023	Số 833 ngày 17/4/2023	7.028.742			7.028.742	3.050.000			3.050.000	3.050.000			3.050.000	3.200.000			3.200.000
5	Nâng cấp BTXM đường ấp 3 xã Hưng Hòa các tuyến số 18, 24, 30, 36, 46, 48)	HH	Nhóm C	2022-2023	Số 841 ngày 17/4/2023	5.179.022			5.179.022	2.550.000			2.550.000	2.550.000			2.550.000	1.600.000			1.600.000
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến Cao su Bà Thanh đến Cao su Becamex và tuyến Ông Nghiệp - Ông Quán ấp Bà Tú- Cây Trường	CT	Nhóm C	2022-2023	Số 840 ngày 17/4/2023	6.821.171			6.821.171	4.848.000			4.848.000	4.848.000			4.848.000	400.000			400.000

STT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				31/12/2023											
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
							Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện		Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện		Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện		Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện
7	Nâng cấp BTNN đường ống 5 Sứ (TT Lai Uyên 73)	LU	Nhóm C	2022-2023	Số 835 ngày 17/4/2023	4.318.779			4.318.779	2.550.000			2.550.000	2.550.000			2.550.000	900.000			900.000
8	Nâng cấp BTNN đường Ông Tú Trang-ống 4 Tấn (TT Lai Uyên - 60)	LU	Nhóm C	2022-2023	Số 830 ngày 17/4/2023	6.132.549			6.132.549	3.550.000			3.550.000	3.550.000			3.550.000	700.000			700.000
9	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Mạo đến nhà ông Phước, tổ 8 ấp 4 xã Trù Văn Thố	TVT	Nhóm C	2022-2023	Số 1434 ngày 08/6/2023	2.880.906			2.880.906	1.550.000			1.550.000	1.550.000			1.550.000	2.400.000			2.400.000
10	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT 750 đến nhà ông Duyên ấp 1 xã Trù Văn Thố	TVT	Nhóm C	2022-2023	Số 836 ngày 17/4/2023	2.144.126			2.144.126	1.550.000			1.550.000	1.550.000			1.550.000	300.000			300.000
11	Nâng cấp BTXM đường HCM đến giáp ranh xã Cây Trường II	TVT	Nhóm C	2022-2023	Số 839 ngày 17/4/2023	2.546.330			2.546.330	1.550.000			1.550.000	1.550.000			1.550.000	300.000			300.000
12	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 16, 22, 66, 86, 90 và đường tổ 01 Khu phố Đồng Sở, Thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2022-2023	Số 831 ngày 17/4/2023	3.799.883			3.799.883	2.600.000			2.600.000	2.600.000			2.600.000	800.000			800.000
13	Nâng cấp Lắp đặt HTCS tuyến đường Lai Hưng-09; Lai Hưng-10; Lai Hưng-20; Lai Hưng-22; Lai Hưng-25 Lai Hưng 30; Lai Hưng-32; Lai Hưng-33; Lai Hưng-35 xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2022-2023	Số 338 ngày 01/3/2023	3.846.203			3.846.203	2.050.000			2.050.000	2.050.000			2.050.000	1.500.000			1.500.000
14	Nâng cấp BTNN đường Long Nguyễn 21 và đường tổ 5 ấp Long Hưng xã Long Nguyễn	LN	Nhóm C	2022-2023	Số 838 ngày 17/4/2023	5.166.346			5.166.346	2.050.000			2.050.000	2.050.000			2.050.000	600.000			600.000
15	Gia cố chống sạt lở suối Đòn Gánh, ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyễn	LN	Nhóm C	2022-2023	Số 1998 ngày 31/7/2023	8.941.074			8.941.074	4.000.000			4.000.000	4.000.000			4.000.000	4.000.000			4.000.000
	Khởi công mới					0	0	0	0	300.000	0	0	300.000	300.000	0	0	300.000	14.600.000	0	0	14.600.000
1	Nâng cấp BTXM đường số 80 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	1.500.000			1.500.000
2	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên - 21 thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	2.500.000			2.500.000
3	Nâng cấp BTNN đường ĐT750 đến gổ Bình Định ấp 3 xã Trù Văn Thố	TVT	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	3.600.000			3.600.000
4	Nâng cấp BTNN đường tổ 3 ấp Bung Thuộc xã Long Nguyễn	LN	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	2.000.000			2.000.000
5	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 13 - Nhà ông Nghĩa xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	2.500.000			2.500.000
6	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên - 72 thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	2.500.000			2.500.000
A.2	Quản lý nhà nước				0	96.425.933	0	0	96.425.933	53.229.000	0	0	53.229.000	53.229.000	0	0	53.229.000	46.040.000	0	0	46.040.000
	Ban Quản lý dự án					96.425.933	0	0	96.425.933	53.229.000	0	0	53.229.000	53.229.000	0	0	53.229.000	45.490.000	0	0	45.490.000

STT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				31/12/2023											
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
							Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện		Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện		Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện		Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện
I	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	250.000	0	0	250.000
1	Xây mới văn phòng ấp 4 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
2	Xây dựng mới văn phòng ấp 6 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
3	Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2024-2025														150.000			150.000
II	Thực hiện dự án					96.425.933	0	0	96.425.933	53.229.000	0	0	53.229.000	53.229.000	0	0	53.229.000	45.240.000	0	0	45.240.000
	Dự án chuyển tiếp					96.425.933	0	0	96.425.933	52.979.000	0	0	52.979.000	52.979.000	0	0	52.979.000	30.340.000	0	0	30.340.000
1	Xây mới văn phòng ấp 1 Tân Hưng	TH	Nhóm C	2021-2022	Số 3080 ngày 02/8/2021	5.069.000			5.069.000	4.760.000			4.760.000	4.760.000			4.760.000	240.000			240.000
2	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2022-2023	Số 2610 ngày 21/9/2023	6.500.170			6.500.170	2.550.000			2.550.000	2.550.000			2.550.000	3.000.000			3.000.000
3	Xây dựng mới văn phòng ấp Ông Chài xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2022-2023	Số 1075 ngày 10/5/2023	5.355.593			5.355.593	3.550.000			3.550.000	3.550.000			3.550.000	1.200.000			1.200.000
4	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Từ xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2022-2023	Số 1074 ngày 10/5/2023	5.935.041			5.935.041	4.050.000			4.050.000	4.050.000			4.050.000	1.000.000			1.000.000
5	Xây mới văn phòng ấp 2 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2022-2023		0			0	150.000			150.000	150.000			150.000	2.500.000			2.500.000
6	Xây dựng Văn phòng ấp Cầu Sắt xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2022-2023	Số 1076 ngày 10/5/2023	6.861.192			6.861.192	5.050.000			5.050.000	5.050.000			5.050.000	1.500.000			1.500.000
7	Xây dựng mới văn phòng ấp Hồ Muôn xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2022-2023	Số 1096 ngày 11/5/2023	5.032.487			5.032.487	3.850.000			3.850.000	3.850.000			3.850.000	1.000.000			1.000.000
8	Xây dựng mới văn phòng ấp Long Hưng xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2022-2023	Số 1073 ngày 10/5/2023	5.117.462			5.117.462	3.850.000			3.850.000	3.850.000			3.850.000	1.000.000			1.000.000
9	Xây dựng mới Trung tâm hành chính công huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C	2022-2023	Số 626 ngày 27/3/2023	44.993.898			44.993.898	17.069.000			17.069.000	17.069.000			17.069.000	12.000.000			12.000.000
10	Cải tạo, sửa chữa Hội trường huyện và nhà ăn Huyện ủy	LU	Nhóm C	2022-2023	Số 2346 ngày 07/9/2023	4.003.195			4.003.195	3.000.000			3.000.000	3.000.000			3.000.000	1.000.000			1.000.000
11	Nâng cấp nhà tưởng niệm anh hùng Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2022-2023		0			0	1.500.000			1.500.000	1.500.000			1.500.000	1.500.000			1.500.000
12	Xây dựng mới văn phòng ấp Suối tre xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2023-2024	Số 2599 ngày 21/9/2023	7.557.895			7.557.895	2.100.000			2.100.000	2.100.000			2.100.000	3.000.000			3.000.000
13	Xây dựng nhà kho tàng vật huyện Bàu Bàng	LU	Nhóm C	2023-2024		0			0	1.500.000			1.500.000	1.500.000			1.500.000	1.400.000			1.400.000
	Khởi công mới					0	0	0	0	250.000	0	0	250.000	250.000	0	0	250.000	14.900.000	0	0	14.900.000
1	Xây mới văn phòng ấp 3 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	2.500.000			2.500.000
2	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	2.500.000			2.500.000
3	Xây dựng Nhà Văn hóa khu phố Bàu Hốt TT Lai Uyên	LU	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	3.000.000			3.000.000
4	Xây dựng mới hội trường xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	4.400.000			4.400.000
5	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Phái xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	2.500.000			2.500.000
	Phòng Quản lý đô thị					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	50.000	0	0	50.000
I	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	50.000	0	0	50.000
1	Nâng cấp mở rộng Hội trường xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2024-2025														50.000			50.000
	Công an huyện					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	500.000	0	0	500.000

STT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				31/12/2023											
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
							Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện		Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện		Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện		Ngoài nước	NS trung ương	Ngân sách huyện
I	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	500.000	0	0	500.000
1	Xây dựng hệ thống camera giám sát, điều hành giao thông, an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Bàu Bàng	BB	Nhóm C	2023-2025														500.000			500.000
A.3	Hạ tầng văn hóa, xã hội					12.389.410	0	0	12.389.410	4.072.000	0	0	4.072.000	4.072.000	0	0	4.072.000	4.983.000	0	0	4.983.000
	Ban Quản lý dự án					12.389.410	0	0	12.389.410	4.022.000	0	0	4.022.000	4.022.000	0	0	4.022.000	3.983.000	0	0	3.983.000
I	Chuẩn bị đầu tư																	100.000	0	0	100.000
1	Xây dựng nhà thi đấu đa năng - Trung tâm văn hóa	LU	Nhóm C	2024-2025						0			0	0			0	50.000			50.000
2	Công viên sinh thái thị trấn Lai Uyên	LU	Nhóm C	2024-2025						0			0	0			0	50.000			50.000
II	Thực hiện dự án					12.389.410	0	0	12.389.410	4.022.000	0	0	4.022.000	4.022.000	0	0	4.022.000	3.883.000			3.883.000
	Dự án chuyển tiếp					12.389.410	0	0	12.389.410	4.022.000			4.022.000	4.022.000	0	0	4.022.000	3.883.000			3.883.000
1	Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	LH		2023-2025	Số 2898 ngày 28/9/2023	12.389.410			12.389.410	4.022.000			4.022.000	4.022.000			4.022.000	3.883.000			3.883.000
	Phòng Quản lý đô thị					0	0	0	0	50.000	0	0	50.000	50.000	0	0	50.000	1.000.000	0	0	1.000.000
I	Thực hiện dự án					0	0	0	0	50.000	0	0	50.000	50.000	0	0	50.000	1.000.000	0	0	1.000.000
	Khởi công mới					0	0	0	0	50.000	0	0	50.000	50.000	0	0	50.000	1.000.000	0	0	1.000.000
I	Cải tạo Khu di tích Ấp chiến lược kiểu mẫu Bến Tượng, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	LH	Nhóm C	2023-2024						50.000			50.000	50.000			50.000	1.000.000			1.000.000